TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ - ST.
Ngày: 20/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Quang Thái - Thẩm phán.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Học – Bà Vũ Thị Ngọc Phan.

Thư ký phiên toà: Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 178/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX – ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị B, sinh năm 1994 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 3B N, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Phùng Thị B tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay khai như sau: Chị với anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Thái

Nguyên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, anh T thường xuyên đi uống rượu say về đánh đập chị. Mặt khác cũng là do chị mắc bệnh nên phải phẫu thuật cắt bỏ hết buồng trứng, nên chị không thể sinh đẻ được nữa. Đến tháng 01/2018 thì chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ thời gian đó đến nay, chị xác định tình cảm giữa chị không còn, không thể hàn gắn nổi. Chị xin được ly hôn anh T để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Nợ chung: Không nợ ai.

- Về tài liệu chứng cứ do chị B nộp tại Toà án gồm: 01 đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị B với anh T; 01 trích lục kết hôn; 01 chứng minh nhân dân của anh T; 01 căn cước công dân của chị B; 01 sổ hộ khẩu của gia đình chị B.

2. Anh Nguyễn Văn T khai: Anh xác định thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung đúng như chị B khai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó do anh có đi uống rượu say về ngã vào giường ngủ, tay của anh có đập vào đầu của chị B. Nên chị B đã bỏ về nhà mẹ đẻ trên huyện B, tỉnh Bắc Kạn, từ tháng 01/2018 đến nay, anh cũng đã đến đón chị B hai lần về nhà, nhưng sau đó chị B lại bỏ đi. Nay chị B xin ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị B nên không nhất trí ly hôn, mong chị B suy nghĩ lại để về chung sống với anh.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được về phần nuôi con chung. Nên vụ án phải đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, sau khi nghe các đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Nguyễn Văn T cư trú tại huyện P nên thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện P. Tòa án nhân dân huyện P đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho anh T đúng theo quy định của pháp luật. Nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án nhân dân huyện P đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

[2]. **Về nội dung:** Chị B với anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Lý do chị B xin ly hôn anh T là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa chị B với anh T không thể có con chung với nhau, anh T thường xuyên uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị B. Nên tháng 01/2018, chị B đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B, anh T đã diễn ra trong một thời gian dài, đến nay tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp và hàn gắn được, hai vợ chồng hiện đã sống ly thân. Như vậy xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cuộc sống chung giữa hai vợ chồng anh chị không còn tồn tại. Nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị B, cho chị B được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Không có con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phùng Thị B, cho chị B được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị B phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0002557 ngày 15/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt chị B, vắng mặt anh T. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với chị B; trong hạn 15 ngày kể từ ngày anh Bạch nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P
- THADS huyện P;
- UBND xã S;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Quang Thái